

Bản án số: 215/2020/HC-PT

Ngày 22 tháng 6 năm 2020.

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính về bồi thường và hỗ trợ thiệt
hại do thu hồi đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 401/2019/TLPT-HC ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính về bồi thường và hỗ trợ thiệt hại do thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 728/2020/QĐPT-HC ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Huỳnh Thị Thu P, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Địa chỉ: tổ 8, ấp 4, xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Thu P: Ông Bùi Phúc Th, sinh năm 1979 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường TT, thị trấn TT1, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện:

1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC (vắng mặt);

2/ Ủy ban ban nhân dân huyện BC (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: TT, thị trấn TT1, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện BC và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC: Ông Nguyễn Văn T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện BC và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC: Ông Trần Quốc T- Phó Trưởng ban Bồi thường giải phóng mặt bằng (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện bà Huỳnh Thị Thu P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện - bà Huỳnh Thị Thu P có người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Phúc Th trình bày:

Bà Huỳnh Thị Thu P là người có quyền sử dụng phần đất diện tích 336,2m² thuộc thửa đất 708, tờ bản đồ số 44, tọa lạc tại ấp 4, xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 21/01/2014, Ủy ban nhân dân huyện BC (viết tắt UBND huyện BC) ban hành Quyết định số 1716/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà P để thực hiện dự án “Xây dựng đường cao tốc BL – LT trên địa bàn huyện BC”. Ngày 22/9/2014, UBND huyện BC ban hành Quyết định số 12816/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Huỳnh Thị Thu P do có diện tích đất bị thu hồi với tổng chi phí bồi thường là 144.904.530 đồng. Ngày 26/12/2016, UBND huyện BC ban hành Quyết định số 13538/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với bà P với tổng số tiền là 942.719.192 đồng. Không đồng ý với Quyết định số 13538/QĐ-UBND, bà P khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện BC để yêu cầu xem xét lại số tiền bồi thường, hỗ trợ do đất bị thu hồi. Ngày 25/7/2017, Chủ tịch UBND huyện BC ban hành Quyết định số 9609/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà P với nội dung bác toàn bộ nội dung khiếu nại. Bà P không đồng ý với các Quyết định số 13538/QĐ-UBND và Quyết định số 9609/QĐ-UBND nên đã khởi kiện các quyết định này tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P cho rằng UBND huyện BC thu hồi đất của bà với tổng diện tích là 138,3m², trên đất có nhà và bà đang sử dụng với mục đích là làm nhà ở mà chỉ được bồi thường diện tích 87,3m² là đất ở, còn 51m² là đất nông nghiệp trong khu dân cư là không đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại cho bà. Do đó, bà yêu cầu UBND huyện BC phải bồi thường phần đất diện tích 51m² theo giá đất ở.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện BC có văn bản trình bày ý kiến như sau:

Bà Huỳnh Thị Thu P có nhà, đất bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng đường cao tốc BL – LT trên địa bàn huyện BC. Phần đất bị giải tỏa thu hồi có diện tích là 138,3m² thuộc một phần thửa 689, tờ bản đồ số 12 (theo tài liệu 02/CT-UB), tương ứng một phần thửa 48, tờ bản đồ số 44 (theo tài liệu 2005), bộ địa chính xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Phần đất này bà P đã được UBND

huyện BC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00526 ngày 13/10/2010. Theo Giấy chứng nhận trên thì bà P có phần đất diện tích 51m² là đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm) nằm trong phạm vi lộ giới mở rộng Quốc lộ 50 và phần đất bị ảnh hưởng còn lại là 87,3m² là đất ở nằm ngoài phạm vi lộ giới Quốc lộ 50, hiện trạng có nhà. Ngày 21/01/2014, UBND huyện BC ban hành Quyết định số 1716/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà P để thực hiện dự án “Xây dựng đường cao tốc BL – LT trên địa bàn huyện BC”. Ngày 22/9/2014, UBND huyện BC ban hành Quyết định số 12816/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Huỳnh Thị Thu P do có diện đất bị thu hồi với tổng chi phí bồi thường là 144.904.530 đồng. Ngày 26/12/2016, UBND huyện BC ban hành Quyết định số 13538/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với bà P, với tổng số tiền là 942.719.192 đồng. Không đồng ý với Quyết định số 13538/QĐ-UBND, bà P đã có đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND huyện BC để yêu cầu xem xét lại số tiền bồi thường, hỗ trợ do đất bị thu hồi. Ngày 25/7/2017, Chủ tịch UBND huyện BC ban hành Quyết định số 9609/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà P với nội dung bác toàn bộ nội dung khiếu nại.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà P thì UBND huyện BC không đồng ý bởi vì:

Nguồn gốc tình trạng pháp lý của lô đất: Quyền sử dụng đất do cha mẹ cho, được UBND huyện BC cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thời điểm xây dựng nhà là năm 1999. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00526 ngày 13/10/2010 cấp cho bà P thì phần diện tích bị thu hồi là 138,3m² trong đó có 51m² là đất trồng cây lâu năm nằm trong phạm vi lộ giới Quốc lộ 50 và 87,3m² là đất ở nằm ngoài phạm vi lộ giới Quốc lộ 50.

UBND huyện BC đã ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà P đúng hiện trạng thực tế mà bà P sử dụng, đúng quy định của pháp luật. Tổng số tiền chi phí bồi thường, hỗ trợ cho bà P là 1.130.414.192 đồng, trừ đi số tiền nghĩa vụ tài chính mà bà P phải chịu, thì số tiền thực lãnh là 942.719.192 đồng.

Vì vậy, UBND huyện BC đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 10/01/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

“Căn cứ các Điều 30, 32, 60, 116, 157, 158, 168, 193, 194 và 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ các Điều 74, 77, 79, 83 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu P về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 13538/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện BC về bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với bà Huỳnh Thị Thu P, địa chỉ thường trú: D8/239A ấp 4, xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Dự án xây dựng đường cao tốc BL – LT trên địa bàn huyện BC và Quyết định số 9609/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Thu P, cư trú tại D8/239A ấp 4, xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (Lần đầu)”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/01/2019, bà Huỳnh Thị Thu P kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00526 do Ủy ban nhân dân huyện BC cấp ngày 13/10/2010 thì diện tích 51m² là đất trồng cây lâu năm. Ủy ban nhân dân huyện BC bồi thường diện tích đất này theo giá đất nông nghiệp là đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.

Mặc dù diện tích đất 51m² đất trồng cây lâu năm có căn nhà của bà P xây dựng năm 1999 nhưng do bà P không chuyển mục đích sử dụng theo quy định của Luật Đất đai nên không thể xem là diện tích đất ở nên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thu P là có căn cứ.

Do đó, kháng cáo của bà P là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 tuyên bác kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã được đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Người khởi kiện, người bị kiện có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Xét kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thu P:

[2.1] Đơn khởi kiện và nội dung kháng cáo của bà P yêu cầu hủy Quyết định số 13538/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện BC và Quyết định số 9609/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC, với lý do: Ủy ban nhân dân huyện BC thu hồi của bà P tổng diện tích 138,3m², trên đất có nhà, mục đích sử dụng là làm nhà ở nhưng chỉ được bồi thường 87,3m² theo giá đất ở, còn 51m² bồi thường theo đất nông nghiệp là không đúng quy định của pháp luật, gây thiệt cho bà.

[2.2] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Huỳnh Thị Thu P là người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 708, tờ bản đồ số 44, diện tích 336,2m², tọa lạc tại ấp 4, xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, đã được Ủy ban nhân dân huyện BC cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00526 ngày 13/10/2010. Khi thực hiện dự án đường cao tốc BL – LT đi qua địa bàn huyện BC thì phần đất nêu trên của bà P bị ảnh hưởng nên Ủy ban nhân dân huyện BC phải thu hồi 138,3m² đất của bà P để làm dự án. Ủy ban nhân dân huyện BC đã ban hành quyết định thu hồi đất, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà P đối với phần đất và tài sản trên đất bị hồi. Theo Quyết định số 13538/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện BC xác định phần đất bị thu hồi 138,3m², trong đó có 87,3m² bồi thường theo giá đất ở và 51m² bồi thường theo giá đất nông nghiệp.

[2.3] Bà P cho rằng 51m² đất (trong tổng số 138,3m² đất bị thu hồi nêu trên) là đất ở nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh 51m² đất bị thu hồi là đất ở. Theo Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00526 ngày 13/10/2010 do Ủy ban nhân dân huyện BC cấp cho bà P và theo Bản vẽ hiện trạng vị trí lập ngày 20/5/2013 của Công ty TNHH Đo đạc Thiết kế Xây dựng AL thì phần đất 51m² nằm trong lộ giới đường Quốc lộ 50 là đất trồng cây lâu năm. Phần đất này tuy bà P có công trình xây dựng trên đất nhưng việc xây dựng của bà vào năm 1999, sau khi công bố quy hoạch lộ giới Quốc lộ 50 (năm 1993) nên không được chuyển đổi mục đích sử dụng từ nông nghiệp sang đất ở. Do phần đất này là đất nông nghiệp trong khu dân cư nên theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai thì không được bồi thường theo giá đất ở.

[3] Như vậy, nội dung của Quyết định 13538/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện BC và Quyết định số 9609/QĐ-UBND

ngày 25/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC là phù hợp với quy định pháp luật; trình tự, thủ tục ban hành đúng pháp luật.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, bác kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thu P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Bà P là người cao tuổi nhưng không có đơn yêu cầu miễn án phí nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ các Điều 74, 77, 79, 83 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Thu P.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2019/HC-ST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu P về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 13538/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện BC về bồi thường hỗ trợ bổ sung đối với bà Huỳnh Thị Thu P, địa chỉ thường trú: D8/239A ấp 4, xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc dự án xây dựng đường cao tốc BL – LT trên địa bàn huyện BC và Quyết định số 9609/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC về việc giải quyết khiếu nại của bà Huỳnh Thị Thu P, cư trú tại: ấp 4, xã ĐP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (lần đầu).

4. Về án phí:

4.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thu P phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0048568 ngày 10/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Thu P phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046192 ngày 25/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người khởi kiện (1);
- Người bị kiện (3);
- Lưu VP (6), HS (2) 15b (NTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Ngọc Huynh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương - Nguyễn Văn Tửu

Vũ Ngọc Huynh